

Bản án số: **58/2021/KDTM- ST**

Ngày: 15.10.2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký phiên tòa:

Ông Đào Xuân Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 07/2021/TLST - DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 148/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 157/QĐHPT ngày 19 tháng 8 năm 2021, Thông báo mở phiên tòa số 1483/TB và 1484 ngày 16 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên số 166 ngày 30 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng S

Trụ sở: Số A, Phố B, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Quang H - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Huy T, ông Trần Văn H và Luyên Duy H, bà Trần Huyền T (văn bản ủy quyền ngày 01.9.2021 và ngày 23.9.2021).

Ông Trần Văn H, bà Trần Huyền T có mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn:* Công ty T (tên cũ là Công ty C)

Trụ sở: Số nhà A, Ngõ B, Phố C, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Trần Thị N - Tổng Giám đốc có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn H trình bày:***

Ngân hàng TMCP N (nay được sát nhập vào Ngân hàng S, sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho Công ty C (nay đổi tên thành Công ty T, sau đây gọi tắt là Công ty) vay vốn tín dụng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1003HD018/HĐTD ký ngày 29.3.2010, số tiền vay: 1.026.250 USD (Một triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đô la Mỹ); thời hạn vay: 12 tháng (mười hai tháng); mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua cà phê; lãi suất: 7,2%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Tín chấp. Ngày 31.3.2010 Ngân hàng đã giải ngân 1.026.250 USD cho Công ty.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 121.024.00 USD (thời điểm cuối cùng Công ty thanh toán nợ gốc là ngày 30.6.2017, số tiền là 878USD), số tiền nợ lãi là 11.076,68 USD.

Thực tế, Công ty C không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký. Năm 2012 Ngân hàng TMCP N đã khởi kiện Công ty C ra Tòa án nhân dân Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội vì khi đó trụ sở của Công ty tại số A, Ngõ B, Đường C, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ngày 01.6.2012 Tòa án nhân dân Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án trên. Do thời điểm này Ngân hàng TMCP N đang làm thủ tục sáp nhập vào Ngân hàng S nên Ngân hàng TMCP N đã rút đơn khởi kiện.

Theo Quyết định số 1559/QĐ-NHNN, ngày 07.8.2012, Ngân hàng TMCP N được sát nhập vào Ngân hàng S. Theo đó, Ngân hàng S tiếp nhận toàn bộ các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP N, bao gồm khoản nợ của Công ty C.

Vào khoảng tháng 5.2017, Công ty C đã đổi tên doanh nghiệp thành Công ty T. Do vậy, Công ty T là pháp nhân kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ đối với Ngân hàng, trong đó có cả khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1003HD018/HĐTD ký ngày 29.3.2010 giữa Ngân hàng TMCP N và Công ty C.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15.10.2021 như sau:

Nợ gốc còn phải thanh toán: 905.226.00 USD

Lãi trong hạn phải thanh toán: 62.444,30 USD

Lãi quá hạn phải thanh toán: 1.247.723,87 USD

Phạt chậm thanh toán lãi: 74.688,03 USD

Tổng cộng: 2.290.082,20 USD

Quy đổi ra Việt Nam đồng với tỷ giá ngày 15.10.2021 là 22.850đồng/1 USD, thì số tiền nợ như sau:

Nợ gốc còn phải thanh toán: 20.684.414.100 đồng

Lãi trong hạn phải thanh toán: 1.426.852.255 đồng

Lãi quá hạn phải thanh toán: 28.510.490.429 đồng

Phạt chậm thanh toán lãi: 1.706.621.485 đồng

Tổng cộng: 52.328.378.269 đồng

2. Buộc Công ty T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S số tiền lãi theo quy định pháp luật và theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nợ.

3. Công ty T phải thanh toán toàn bộ án phí, các loại phí, chi phí... liên quan trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

*** Đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:**

Tháng 5.2017 Công ty C đã đổi tên thành Công ty T. Công ty xác nhận giữa Công ty và Ngân hàng TMCP N (nay là Ngân hàng S) đã ký Hợp đồng tín dụng số 1003HD018/HĐTD-NH/2021 ngày 29.3.2010, Công ty chưa thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi như đại diện Ngân hàng đã trình bày.

Từ ngày 01.7.2014 đến trước khi Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án Công ty T không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Ngân hàng S liên quan đến việc thực hiện hợp đồng tín dụng đồng thời giữa hai bên không có bất kỳ văn bản trao đổi, xác nhận về nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do thời hiệu khởi kiện đã hết nên Công ty T đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 Bộ luật Dân sự đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn đề nghị rút yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán.

* Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng TMCP N đã được sáp nhập vào Ngân hàng S với Công ty C nay là Công T, xét về nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Công ty xác nhận việc ký Hợp đồng tín dụng số 1003HD018/HĐTD-NH/2021 ngày 29.3.2010 với Ngân hàng TMCP N nay là Ngân hàng S, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên căn cứ Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 155 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu về tính khoản phạt chậm thanh toán lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút. Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn thanh toán nguyên đơn số tiền

tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty T, Công ty T có trụ sở tại số nhà A, Ngõ B, Phố C, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần phạt chậm thanh toán lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phạt chậm thanh toán lãi của Ngân hàng.

[2] Về nội dung:

Các đương sự đều xác nhận: Ngân hàng TMCP N (nay được sát nhập vào Ngân hàng S) đã cho Công ty C (nay đổi tên thành Công ty T) vay vốn tín dụng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1003HD018/HĐTD ký ngày 29.3.2010, số tiền vay: 1.026.250 USD (Một triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đô la Mỹ); thời hạn vay: 12 tháng (mười hai tháng); mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua cà phê; lãi suất: 7,2%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty C không thực hiện đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký, thời điểm cuối cùng Công ty thanh toán khoản nợ gốc cho Ngân hàng vào ngày 30.6.2017 số tiền là 878USD. Tổng số tiền Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng là 121.024.00 USD tiền nợ gốc, 11.076,68 USD tiền nợ lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 15.10.2021 như sau:

- Nợ gốc: 905.226.00 USD = 20.684.414.100 đồng
 - Lãi trong hạn: 62.444.30 USD = 1.426.852.255 đồng
 - Lãi quá hạn: 1.247.723.87 USD = 28.510.490.429 đồng
- Tổng cộng là: 2.215.394.17 USD = 50.621.756.784 đồng

** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty C (nay đổi tên thành Công ty T) là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia. Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện

yêu cầu thanh toán nợ gốc và các khoản lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là đúng quy định của pháp luật.

Công ty T cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện để đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy, tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng quy định “ *Ngân hàng được quyền tự động chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang tài khoản nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất bằng một trăm năm mươi phần trăm (150%) lãi suất vay trong hạn (tại thời điểm điều chỉnh lãi suất định kỳ gần nhất) cho dư nợ vay thực tế bị quá hạn và số ngày tính lãi quá hạn được tính từ ngày dư nợ vay thực tế bị quá hạn cho đến ngày Bên vay đã thực hiện xong việc thanh toán nợ toàn bộ dư nợ vay thực tế bị quá hạn theo Hợp đồng này cho Ngân hàng.*”. Tại khoản 24.2 Điều 24 Hợp đồng tín dụng quy định: “*Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký ghi ở phần đầu của Hợp đồng. Hợp đồng sẽ kết thúc và được thanh lý khi bên vay đã thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi tiền vay và các loại khoản thu, phí, tiền phạt, lãi phạt (nếu có) và hoàn tất các nghĩa vụ khác theo đúng quy định tại Hợp đồng này*”.

Theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp “*yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*”.

Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không thuộc trường hợp áp dụng thời hiệu khởi kiện nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án của Công ty T, buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.621.756.784 đồng, trong đó nợ gốc là 20.684.414.100 đồng, lãi trong hạn là 1.426.852.255 đồng; lãi quá hạn là 28.510.490.429 đồng.

* Về án phí:

- Công ty T phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.
 - Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 30, 35, 36, 39, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 412, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005;
- Điều 155 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với Công ty T.
2. Buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng S theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1003HD018/HĐTD ký ngày 29.3.2010, tổng số tiền là 50.621.756.784

đồng tính đến ngày 15.10.2021, trong đó nợ gốc: 20.684.414.100đồng, lãi trong hạn: 1.426.852.255 đồng, lãi quá hạn: 28.510.490.429 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phạt chậm thanh toán lãi của Ngân hàng S.

5. Về án phí:

- Công ty T phải chịu 158.621.756 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*) án phí kinh doanh, thương mại.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được hoàn trả 78.356.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0015469 ngày 19.01.2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND Quận Đống Đa;
- Chi cục THADS Quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)